TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Kim Phương

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Việt Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần - Hội trường xét xử trực tuyến - Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Lâm Thanh N (tên gọi khác: T), sinh năm 1988, căn cước công dân số 046088003890 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số B, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (1958) và bà Phù Thị Tường V (1966); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em, có vợ Hồ Thị Anh T1 (1992), đã ly hôn năm 2018 và một con sinh năm 2013.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hà Tiến Đ, sinh năm 2000 và bà Nguyễn Hoàng Thanh N1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ C, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Lương Triều V1, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Vắng mặt)

3. Ông Phan Văn H (1958), bà Phù Thị Tường V (1966) và anh Phan Lâm Phú T2, sinh năm 1997; Cùng trú tại: Số B, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Đình T3, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Ngọc N2, ông Nguyễn Anh Đ1 và ông Cao Quảng C1 là Cán bộ và Chiến sĩ nghĩa vụ Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 16/8/2024, Công an huyện T tiến hành kiểm tra số nhà B, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bắt quả tang Phan Lâm Thanh N đang tổ chức cho Lương Triều V1 và Nguyễn Hà Tiến Đ sử dụng ma túy cùng tang vật. Các đối tượng khai nhận N đã 02 lần tổ chức cho V1 và Đ cùng sử dụng ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 13/8/2024, V1 đến nhà của Đ ở khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, sau đó các đối tượng rủ nhau đến nhà của N chơi. Khi đến nơi, Đ và V1 hỏi xin N được sử dụng ma túy thì N đồng ý. Nghị lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá chứa sẵn ma túy ra, dùng bật lửa đốt nóng lên sử dụng trước rồi đưa cho V1 và Đ lần lượt cùng nhau sử dụng được một hơi thì hết ma túy.

Lần thứ hai: Vào lúc 14 giờ ngày 16/8/2024, V1 dùng điện thoại gọi cho N hỏi "anh có nhà không, em qua xin hút vài hơi" (sử dụng ma túy đá). Nghị hiểu ý của V1 và trả lời "có, qua đi". Khi V1 vào đến phòng ngủ của N ở số nhà B, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, V1 hỏi N "còn ma túy không cho em hút vài hơi", N trả lời "còn, lấy chơi đi" và chỉ cho V1 biết vị trí bộ dụng cụ sử dụng ma túy được giấu dưới gầm bàn phòng ngủ. Vỹ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa đốt nóng sử dụng ma túy. Đ dùng điện thoại gọi cho N không được nên điều khiển xe mô tô 78F8-6792 tìm tới nhà N. Khi V1 đang sử dụng ma túy thì Đ đứng ngoài gõ cửa, V1 giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào lại gầm bàn. Lúc này, Đ mở cửa vào phòng xin được cùng sử dụng ma túy thì được N đồng ý. Vỹ chỉ cho Đ vị trí giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới gầm bàn cho Đ. Tiếp đó, khi N, V1 và Đ cùng nhau sử dụng ma túy thì Công an huyện T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 1648/KL-KTHS ngày 24/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất lỏng màu trắng được niêm phong gửi đến giám

định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng, thể tích.

Tại Cáo trạng số 09/CT.VKS-TN ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Phan Lâm Thanh N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T4) năm 06 (S) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Lâm Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa (anh Lương Triều V1, ông Phan Văn H, bà Phù Thị Tường V và anh Phan Lâm Phú T2 có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Bùi Đình T3, anh Nguyễn Hà Tiến Đ và bà Nguyễn Hoàng Thanh N1 vắng mặt không rõ lý do). Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, Phan Lâm Thanh N khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với

lời khai của những người tham gia tổ tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 13 và 16/8/2024, tại số nhà B, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phan Lâm Thanh N đã 02 lần tổ chức cho Lương Triều V1 và Nguyễn Hà Tiến Đ cùng sử dụng ma túy, loại Methamphetamine, sau đó bị phát hiện, xử lý theo quy định.

Như vậy, hành vi của Phan Lâm Thanh N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự: "*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) Phạm tội 02 lần trở lên; b) Đối với 02 người trở lên;…".*

Do đó, Cáo trạng số 09/CT.VKS-TN ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Phan Lâm Thanh N về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện T nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật bị hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh (trên đầu nỏ có chứa chất lỏng màu trắng), 01 ống hút bằng nhựa màu vàng và 01 chai nhựa trắng đã bóc nhãn của bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 promax màu nâu tạm giữ của bị cáo là tài sản của Phan Lâm Phú T2 (em trai bị cáo). Việc bị cáo mượn và sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội T2 không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho T2; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ tạm giữ của Nguyễn Hà Tiến Đ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Đ; 01 xe mô tô biển số 78F8-6792 tạm giữ của Nguyễn Hà Tiến Đ là tài sản của bà Nguyễn Hoàng Thanh N1 (mẹ của Đ), xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bà N1 *(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 1713a/QĐ-ĐCSHS và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 11/12/2024)* là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76 màu xanh tạm giữ của Lương Triều V1 không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án này nhưng có liên quan đến hành vi phạm tội của V1 trong một vụ án khác nên cần chuyển vật chứng xử lý theo quy định *(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 172/QĐ-ĐKTMT ngày 24/8/2024)*.

[8] *Các vấn đề khác*:

- Đối với Nguyễn Hà Tiến Đ và Lương Triều V1 cùng tham gia sử dụng ma túy với Phan Lâm Thanh N, tuy nhiên không đóng góp tiền bạc, hay công sức vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 21/11/2024, Công an huyện T đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và V1, mỗi người số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

- Đối với đối tượng có tên "Trình", cao khoảng 1,75m, dáng người mập, mặc áo khoác che kín mặt, điều khiển xe hiệu Honda Vario màu đỏ (không rõ biển kiểm soát), khoảng hơn 30 tuổi sử dụng số điện thoại 0337.052.239 đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực Ngã ba C heo, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 15/8/2024. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Căn nhà tọa lạc tại địa chỉ 2, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai là nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nhà của ông Phan Văn H và bà Phù Thị Tường V (cha mẹ của bị cáo). Việc N thực hiện hành vi phạm tội tại đây ông H và bà V không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Lâm Thanh N (tên gọi khác: T) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phan Lâm Thanh N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2024.

2. *Về vật chứng vụ án*: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh (trên đầu nỏ có chứa chất lỏng màu trắng), 01 ống hút bằng nhựa màu vàng và 01 chai nhựa trắng đã bóc nhãn *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/01/2025 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).*

3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Phan Lâm Thanh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Trang